TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 09/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Kiên.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị X;** Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1980. Tại huyện T C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn N A, xã M M, huyện T C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn M và bà Lò Thị P – Đã chết.

Chồng: Lò Văn V – Đã chết. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân T: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Ngày 09/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 02 năm tù tề tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 29/9/2019 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Ngày 28/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện bị cáo chưa đi chấp hành án. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị X là ông Lường Văn Bình- Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Tòng Văn T – Sinh năm: 1985 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Lò Thị K – Sinh năm: 1989 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Thị X và Tòng Văn T cùng là người nghiện ma túy có quen biết với nhau từ trước. Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2023 khi cả hai gặp nhau ở ngoài đường thì X rủ T đi tìm mua ma tuý để sử dụng, T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 27B1 - 438.57 chở X đi. Khi đến bản Long Tạo, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà, T dừng xe trước một ngôi nhà cạnh đường, X xuống xe đi vào trước gặp một người phụ nữ, X không biết tên là gì, qua trao đổi X nhờ người phụ nữ đi mua giúp 1.000.000 đồng ma túy để mang về sử dụng, người phụ nữ đồng ý. Cả hai vừa trao đổi xong thì T đi vào trong nhà còn người phụ nữ đi ra khỏi nhà, đi đâu thì X và T không biết, X cũng không nói cho T biết việc mình nhờ người phụ nữ mua hộ ma tuý. Khi người phụ nữ đi ra ngoài thì X bảo T đưa tiền để X đi mua ma túy, T đưa cho X 50.000 đồng, X cầm tiền đi ra ngoài đường gặp và mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch một gói Heroine với giá 100.000 đồng (trong đó 50.000 đồng là của X còn 50.000 đồng là của T). Mua được Heroine, X cầm về chia cho T cùng sử dụng hết bằng hình thức hít. X và T sử dụng xong ma túy thì người phụ nữ quay về nhà đưa cho X 01 gói nilon màu hồng bên trong có 21 gói Heroine mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, khi đó T đang ngồi xem ti vi và bị che khuất tầm nhìn nên không biết việc X và người phụ nữ trao đổi ma tuý. Có được ma tuý X lấy ra 01 gói Heroine chia cho T một phần và cả hai tiếp tục sử dụng hết, số còn lại X gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi quần đang mặc. Sử dụng xong ma túy T và X đi ra chỗ dựng xe mô tô, trên đường đi X lấy số Heroine cầm trong tay phải, T không biết việc X cất giấu ma tuý trên người mà tiếp tục điều khiển xe chở X đi về. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, cả hai đi đến khu vực bản Hô Mức, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Nèn kiểm tra, phát hiện thu giữ trong tay phải X đang cầm 20 gói Heroine có khối lượng 01 gam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 gam Heroine gửi toàn bộ giám định hoàn lại 0,42 gam; 01 mảnh nilon màu hồng; 20 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 bật lửa ga màu đỏ; chiếc xe mô tô BKS 27B1- 438.57, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu sơn trắng, đỏ; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị K.

Tại bản kết luận giám định số: 76/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị X là 01 gam.

01 gam chất bột màu trắng đục được ký hiệu từ M1 đến M20 là chất ma tuý: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 28/12/2023 kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSMC, ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Thị X về tội *"Tàng trữ*

trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo X cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị X từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo X theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,42 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 20 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1- 438.57, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu sơn trắng, đỏ; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị K. Là tài sản của chị Lò Thị K, việc anh Tòng Văn T sử dụng chiếc xe chở bị cáo X đi tìm mua ma túy để sử dụng chị K không biết. Ngày 29/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 18/QĐ-ĐCSHS-KT-MT, trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là bị cáo nhờ một người phụ nữ nhà ở bản Long Tạo, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên mua hộ nhưng bị cáo không biết tên, tuổi của người này. Sau khi bị bắt cả bị cáo và anh Tòng Văn T đều khai không xác định được vị trí cụ thể ngôi nhà người phụ nữ mua ma túy hộ bị cáo, bị cáo và anh T vào sử dụng ma túy, nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Anh Tòng Văn T đi cùng và góp tiền với bị cáo X mua ma túy sử dụng, nhưng số ma túy mà anh góp tiền để mua, cả hai người đã sử dụng hết, việc bị cáo X trao đổi nhờ mua hộ ma túy và bị cáo X tàng trữ ma túy trên người anh không biết, cho đến khi Công an kiểm tra hành chính phát hiện trên người bị cáo X cất giấu ma túy lúc đó anh mới biết nên không có cơ sở xử lý anh Tòng Văn T.

Đối với khối lượng ma túy bị cáo và anh T sử dụng hết không xác định được khối lượng nên không có cơ sở buộc bị cáo và anh Tòng Văn T chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và anh Tòng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy

ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tòng Văn T vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày. Ngày 18/12/2023 anh đi tìm mua ma túy để sử dụng, khi anh đang đứng tại khu vực bản N A thì bị cáo X đến rủ đi tìm mua ma túy để sử dụng, anh đồng ý rồi sau đó anh chở bị cáo đến khu vực bản Long Tạo, xã Huổi Mí, vào nhà của một người phụ nữ không quen biết, sau đó anh đưa tiền 50.000 đồng cho bị cáo X đi mua ma túy về sử dụng, việc bị cáo X và anh sử dụng ma túy tại nhà của người phụ nữ đó anh và bị cáo X không xin phép, vì người phụ nữ đó không ở trong nhà, hiện anh cũng không xác định được ngôi nhà của người phụ nữ đó nằm ở vị trí nào, số tiền lúc anh đưa cho bị cáo X mua ma túy thì số ma túy đó anh đã sử dụng hết, sau khi sử dụng xong ma túy anh tiếp tục chở bị cáo X đi về, trên đường về thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo X đang tàng trữ trái phép chất ma túy, việc bị cáo X cất giấu ma túy trên người anh không biết.

Chị Lò Thị K vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày, chiếc xe mô tô BKS 27B1- 438.57, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu sơn trắng, đỏ là xe của chị mua từ năm 2016 với giá 22.000.000 đồng, đăng ký xe mô tô mang tên chị. Đó là xe của chị mua để làm phương tiện đi lại, chiếc xe là tài sản riêng của chị, vì chị mua trước khi kết hôn với anh T, việc anh T sử dụng chiếc xe chở bị cáo X đi mua ma túy sử dụng chị không biết, vậy cho chị xin lại chiếc xe đó. Chị không yêu cầu bồi thường gì.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Thị X khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 18/12/2023, tại khu vực bản Hô mức, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang bị cáo Lò Thị X cất giấu trái phép 20 gói Heroine có khối lượng là 01 gam, mục đích để sử dụng cho bản T.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, V chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

***[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử hai lần đều là tội phạm về ma túy. Bị cáo nhận thức rất rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi, gia đình tan vỡ, kinh tế gia đình khánh kiệt, bên cạnh đó, còn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Song, bị cáo vẫn bất chấp tất cả coi thường kỷ cương phép nước cố tình mua ma túy về tàng trữ sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân T; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo Lò Thị X sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Ngày 09/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 02 năm tù tề tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 29/9/2019 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Ngày 28/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, trong thời gian bản án xét xử bị cáo chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo tiếp tục vi phạm, hiện bị cáo chưa đi chấp hành án. Bị cáo là người mẹ của 03 đứa con, lẽ ra bị cáo phải tu chí làm ăn lương thiện để phát triển kinh tế gia đình, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản T để các con noi theo mới phải, nhưng bị cáo không làm được như vậy. Bị cáo lao vào con đường nghiện chất ma túy, từ đó bị cáo đã bị bệnh xã hội phải điều trị bằng thuốc ARV tại trung tâm y tế huyện T C. Như vậy bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân T rất xấu. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm

tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở cần được xem xét chấp nhận. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xét về nhân T, quá trình sinh sống việc chấp hành pháp luật của bản T bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa để quyết định áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hình phạt 08 năm tù, bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 năm 11 tháng 24 ngày tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số: 07/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của TAND huyện T C bị cáo chưa chấp hành bản án, do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại bản án số: 07/2023/HS-ST và hình phạt của bản án xét xử bị cáo ngày hôm nay, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự đối bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,42 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 20 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1- 438.57, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu sơn trắng, đỏ; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị K. Là tài sản của chị Lò Thị K, việc anh Tòng Văn T sử dụng chiếc xe chở bị cáo X đi tìm mua ma túy để sử dụng chị K không biết, nên không có căn cứ xử lý đối với Lò Thị K. Ngày 29/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 18/QĐ-ĐCSHS-KT-MT, trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lò Thị K. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật. Chị Lò Thị K đã nhận lại chiếc xe mô tô, nay chị không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với khối lượng ma túy bị cáo X và anh Tòng Văn T sử dụng hết không xác định được khối lượng nên không có cơ sở buộc bị cáo X và anh Tòng Văn T chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo X và anh Tòng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với bị cáo X và anh Tòng Văn T là phù hợp.

Anh Tòng Văn T đi cùng và góp tiền với bị cáo X mua ma túy sử dụng, nhưng số ma túy mà anh góp tiền để mua, cả hai người đã sử dụng hết, việc bị cáo X tàng trữ ma túy trên người anh không biết, cho đến khi Công an kiểm tra hành chính phát hiện trên người bị cáo X cất giấu ma túy lúc đó anh mới biết nên không có cơ sở xử lý anh Tòng Văn T.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị X phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Thị X 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù, bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 năm 11 tháng 24 ngày tù, tại bản án số: 07/2023/HSST ngày 28/11/2023 của TAND huyện T C, tỉnh Điện Biên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 09 (chín) năm 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,42 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 20 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Lò Thị X 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355220715179136, số EMEI 2: 355220715179144.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Chà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 13/3/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/4/2024. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng GĐKT - TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M M thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh